TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 270/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 3, ngày 23 tháng 03 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1174/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị A, sinh năm 1977.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1959.

Cùng thường trú: Số T đường Q, Phường W, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 03 năm 2017.

XÉT THẤY:

Ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị A tự nguyện đăng ký kết hôn năm 1995 tại ủy ban nhân dân xã F, huyện H, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 111, ngày 30/10/1995.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 03 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con: Có 02 con chung là Nguyễn G (sinh ngày 29/7/1995 – đã trưởng thành) và Nguyễn C (sinh ngày 27/11/2002).

- Giao con chung là Nguyễn C (sinh ngày 27/11/2002) cho bà Trần Thị

A trực tiếp giữ nuôi.

- Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ông Nguyễn Văn B được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

- Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi giữ hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) bà Trần Thị A tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2017/0019481 ngày 12/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3. Hoàn trả lại cho bà Trần Thị A số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.3;
- UBND x.F;

(để biết)

- Chi cục THADS Q.3;
- Các đương sự;

(để thi hành)

- Lưu: HS, VP (Quân).

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THẨM PHÁN

Trần Thị Mỹ Ngọc